

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
Nº PT 44173/91-Đ-1

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN DUY TÂM

Ngày sinh *Date of birth*

1973

Nơi sinh *Place of birth*

Hải Giang

Chỗ ở *Domicile*

Long An

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
*Photo and signature of the passport bearer*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

44172-  
 Nguyễn Văn Bảy  
 1/1/1992  
 22.5.1992  
 14.11.1991

ĐẠI QUẢN LÝ CHẾ ĐỘ VÀO RA VÀO RA



Nguyễn Văn Bảy

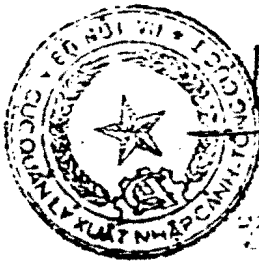
Hộ chiếu này có giá trị đến ngày  
This passport is valid up to

20.11.1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến  
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1991  
Issued at Hanoi on 20/11/1991  
CỤC QUẢN LÝ VÀO RA VÀ TRỞ LẠI NHẬP CẢNH  
Đường Phùng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 44175/91-DC1

Họ và tên Full name

NGUYỄN DUY KIẾT

Ngày sinh Date of birth

1975

Nơi sinh Place of birth

Hải Phòng

Chỗ ở Domicile

Làng An

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 44175-XCCấp cho Nguyễn Duy KiệtCùng với 1 trẻ emĐến từ: Động phòng quốc gia Hoa KỳĐược cấp khẩu: Trần Văn KiệtThời hạn: 20.5.1992Hà Nội ngày 14 tháng 4 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Văn Kiệt

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

20.11.1996

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 1991

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

HƯỚNG DẪN



5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Santa Ana ngày 13 tháng 07 năm 1989

Lính: Đội Gia-Đình C.T.N.C.T. Việt-Nam

Tên: Nguyễn-Văn-Công sinh năm 1947. Long-An.

- Cựu Trung-ủy Phi công Tái-Thăng-Tấn-thường, thuộc Đ-  
Đoàn Không-Quân Căn-Bỏ.

- Qua Mỹ ngày 07-09-1996 cùng với vợ.

- đang share phòng tại

- Địa chỉ liên-lạc cũ định tại Mỹ là:

( địa chỉ anh vợ người: bảo-hộ và tin-cậy )

- Chúng tôi có hai con hai:

1. Nguyễn-chuy-tâm sinh 18-10-1973 Độc-Thân } 150/2A NGUYỄN-THÔNG

2. Nguyễn-chuy-Kiệt sinh 08-01-1975 Độc-Thân } ở 100/11 Long-An-V.N.

Ở tù từ 05-06-1975 đến 16-07 năm 1976 và có học  
tại Hoa-Kỳ từ 14-10 năm 1989 đến hết tháng 10 năm 1990.

Vừa được biết đến trên tên, tôi được Hoa-Kỳ chấp-thuận  
cho tái-định-dư, tôi đã nộp đơn vào tháng 12 năm 1991 sau  
khi tham-gia 4 lần viết-biên-dầu-chất-bại-tử: Cỏ-Mau, Bạc-  
truyền, Rạch-guê-ra đến Phan-Biệt (xã-Chi-Công) và đã nhiều  
lần gọi đơn sang Đại-Sứ-Mỹ tại Bangkok, hàng-mới-hình-thức  
ngay cả chính-thức qua đường Biện-Chiến-Việt-Nam mà tôi có  
bản sao biên-nhận đính-kèm.

Tuy được tha sớm do lập-luận:

- Khu vực Căn-Thỏ khủng-sung, ít-kháng-củ, tôi làm-nghe  
tản-thường ít gây-tổ-ái. (tôi ai-gi? !!!)

- rõ tôi tuy sau còn bao-bệnh do sanh sớm, tay-bông, tay  
giắt<sup>con</sup> nhàn-nhục, kiên-hi, gõ cửa hàng-chức-cổ-quan, cái-bỏ  
Việt-Cộng-đi xin-tha-cho-chống, những-thứ-tha-với-tổ-phòng  
thích-mà-nội-dung-là-phải-chính-quản-đề-của-chính-quyền  
Đi-phương-đến-khi-được-xác-định-là-tốt(?) thì-xả-chỉ  
tôi-phải-trả-bằng-30-thang-hơn-si-quan-chỉ-khẩn-aghiet: phải  
hàng-tuần-trình-dien, ghi-vào-tập-mọi-thuật-động, suy-nghĩ-trong  
tuần-qua, phải-lao-động-cật-lực-cho-xã-phương, xây-dựng  
vùng-kinh-tế-mới, lập-hồ-bom, đào-kênh, vét-mương

đáp đường biên giới Việt Miên, lao công Hoa. Hayên trong  
chuyến hành Miên. viết...

Tôi không được làm nhiều việc, ngay cả đạp xích lô  
cũng bị buộc là bóc lột: vô căn-bỏ chỉ làm vài chục  
đồng một tháng, mà tôi dám nhận 1 đồng khi chỉ khếch  
tủ chõ ra bên xe hàng khi gọt phải 8 đồng 1 ki và xích  
lô tôi phải mua 12 đồng 1 ngày...

Tôi được xếp hồ-số H036-648, những người  
cùng HO với tôi đã được phỏng-vấn từ cuối năm 1994  
tôi phải gọi hàng tá đến khều-nai sang Bangkok và  
nhiều lần trực-trếp chơi-chức huế 184 bis đường Pasteur  
Saigon, cuối cùng mới được gặp đoàn phỏng-vấn để khều-  
nai vào ngày 23.09-1995, Một tháng sau (22.10-95)  
tôi được lên danh sách phỏng-vấn (đến ngày này, con  
tôi chưa đủ 21 tuổi) Mai đến 09-01-96 tôi mới được  
phỏng-vấn nhưng không có tên con tôi, (lò 1 ngày tuổi 21.)

Nói cho đúng, đó không phải là một cuộc phỏng-vấn  
vì tôi không được hỏi gì ngoài hà lời: có hoặc không:  
hỏi: \*anh là Công, bị tù..., đi học Mỹ từ...?

Trả lời: - vâng.

hỏi: \* - anh làm nghề gì?

Trả lời: - Tôi làm nhiều nghề để sống như: đạp xích lô  
bọc vac, dầu múông, sửa xe đạp, chôn nước... (thông ngôn:  
đang làm nghề gì?... ) dạ, sửa xe đạp.

hỏi: \* anh có theo đạo nào không?

Trả lời: - không.

hỏi: \* anh có từng tham thi nào không?

Trả lời: - không.

hỏi: \* anh có đang ở rẫy kinh tế mới không?

Trả lời: \* không.

Khoảng 3 phút yên-lặng, người phỏng-vấn ghi chép  
cuối cùng đưa tôi tờ giấy chơi và đuổi tôi ra ngoài

Tôi đứng yên do thất-vọng và không hiểu;  
đến khi ra được cổng-vườn, bình-thường lại tôi mới  
đọc tờ giấy chơi mới hay là do tôi không chúng-mình

được miễn bị người đời? Những chứng minh bằng cách nào, cho ai, lúc nào?... Những cái bắt tay, chiếc mũ, những túi như hành-hạ, những phân-biệt thanh-phân-nguyên-quân, không được ra khỏi khu-vực quân-lý, không được tự-do làm nghề cũ là hạ-cấp cổ bắp, còn không được vào-hướng-tĩnh mà phải học ở trường cấp... Giầy mule nào chứng minh cụ thể được đó, bởi lẽ nào đem nó ra — nếu được có hồi nọ — khi tôi còn trong vòng tay của nó!! Nếu ở vùng kinh-tế mới, mới là bị người đời thì long-an không phải như vậy: xây dựng, đào mương, đắp đê, xẻ phèn, xây dựng vùng kinh-tế mới ở Mỹ-Hoa là nhiệm vụ của nguyên-quân. Những khi đất đá mau mủ, nhờ đá cát xống, đường xá, sông kênh đá hoàn chỉnh thì chúng tôi dùng má tủng. Chúng tôi còn phải lập-lại bóm, dân công hoá-luyện...

Vấn-biết không phải riêng gia đình chúng tôi, mà còn rất nhiều gia đình khác, còn bị-thường hơn nhiều, nhất là những đồng bào là những thuyền nhân, may-mắn thoát khỏi tay thần do cướp biển, do hàm-cá cấp... trai qua hàng chục năm trong trại tập-trung, giờ lại phải cúi đầu nhận lại cái xống má Công-Sản Việt-Nam đang đói họ, đang đói cả họ dám thành-động ảnh-hưởng để chết, thế bần không khi bị đói.... Những tình-phu mẫu vẫn làm chúng tôi ngậm-ngùi khi nghĩ hai đứa con mình đang gánh lấy hậu-quả là: con của một sĩ-quan nguyên đang chiêu-thần, oan-vai từng một xẻ hời với đá quá khát khổ còn nhiều thành-kiến... Chúng tôi dám xin Hôi, hàng lễ khi nãy của mình gửi giúp cho gia đình chúng tôi được sớm trao-tự-lại Hoa-Kỳ. Ôn này chúng tôi xin đi trên đầu.

Câu chưa phò hộ cho Hôi, cho chúng ta.

Kiến thư,

Nhì-v-công

Đính kèm:

- bản sao khai sinh
- bản sao passport
- bản sao hồ khai...
- Sao những thẻ lịch sử nại,  
biên nhận biên diện, giấy xấp chế...

VIỆT-NÂM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ CẦN-THƠ

Quận: Whut

Phường: An-lac

Số hiệu:           

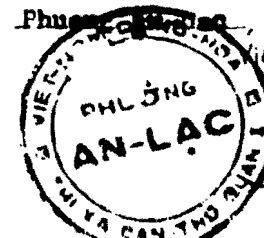
## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 10 tháng 01 năm 1975

|                               |                                       |
|-------------------------------|---------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                | Nguyen-Duy-Kiet                       |
| Con trai hay con gái          | Nam                                   |
| Ngày sanh                     | Tam, tháng giêng, năm 1975 (08-01-75) |
| Nơi sanh                      | Phuong An-Lao, Thị-Xã Cần-Thơ         |
| Tên họ người cha              | Nguyen-van-Cong                       |
| Tên họ người mẹ               | Nguyen-Thi-Canh                       |
| Vợ chánh hay không có hôn-thú | Vợ chánh HT. se 01 ta Binh-lap 1973   |
| Tên họ người đứng khai        | Nguyen-van-Cong                       |

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Phuong An-Lao, ngày 15 tháng 01 năm 1975



TRAN-VAN-NHOC.

MIỄN THỊ-THỰC

10. THÔNG-TƯ NỘI-VU

564306/BNV/HC/29

Ngày 3-8-1970)

VIỆT-NAM CỘNG HÒA

THỊ-XÃ CẦN-THƠ

Quận : Nhật

Phường : An-Lao

Số hiệu : 3.024

## TRÍCH-LỤC BỘ K.LAI-SANH

Lập ngày 23 tháng 10 năm 1973

|                               |                                           |
|-------------------------------|-------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ                | NGUYỄN - DUY - TAM                        |
| Con trai hay con gái          | Nam                                       |
| Ngày sanh                     | Mười tam, tháng mười, năm 1973 (18-10-73) |
| Nơi sanh                      | Phường An-Lao, Thị-Xã Cần-Thơ             |
| Tên họ người cha              | NGUYỄN-VĂN-CÔNG                           |
| Tên họ người mẹ               | NGUYỄN-THỊ-CANH                           |
| Vợ chánh hay không có hôn thú | Vợ chánh HT. số 84 tại Bình-Lập 1973      |
| Tên họ người đứng khai        | NGUYỄN-VĂN-CÔNG                           |

MIỄN THU THỦ  
(TC. 118.0-1/3.510-1)  
Số 4366/BNV/HQ/ĐU  
Ngày 3-8-1973)

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Phường An-Lao

ngày 24

tháng 10

năm 1973

Viên Chức Hộ-Tịch,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

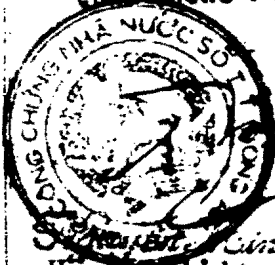
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## TỈNH LONG AN

CHỖ CHỨNG NHẬN SỐ QUÂN TỈNH LONG AN  
 Ngày 4 tháng 4 năm 1954  
 CHỖ CHỨNG NHẬN SỞ CHỖ KHẨU

CỘNG CHỨNG VIÊN

GIA LÍNH



ĐA TÍNH LỆ PHỤ

Họ và tên chủ hộ ĐIỂM TÍNH VĂN CƯỜNGSố nhà 150/27 Ngõ hẻm 1Đường phố, xóm, ấp, bản NGUYỄN SÀI THÀNHPhường, xã, thị trấn PHƯỜNG 1 THHuyện, thị xã TÂN QUQUYỀN SỐ 1457 /SL

CH<sup>ẤP</sup> HỘ

Số: 151

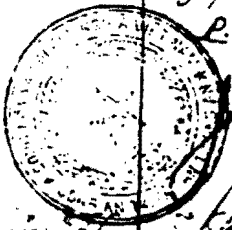
| NỘI DUNG                          | QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ        |                       |
|-----------------------------------|---------------------------|-----------------------|
|                                   | 1                         | 2                     |
| 1. Họ và tên                      | Chú Hồ<br>Nguyễn Văn Công | Vợ<br>Nguyễn Thị Cảnh |
| Tên thường gọi                    |                           |                       |
| 2. Ngày tháng năm sinh            | 1947                      | 1950                  |
| 3. Nơi sinh                       | Long An                   | Long An               |
| 4. Nam hay nữ                     | Nam                       | Nữ                    |
| 5. Nguyên quán                    | Thị                       | Thị                   |
| 6. Dân tộc                        | Kinh                      | Kinh                  |
| 7. Tôn giáo                       | Khá                       | Khá                   |
| 8. Số giấy CMND                   |                           | 30m 035 29            |
| 9. Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc | Thợ may                   |                       |
| 10. Chuyển đến                    |                           |                       |
| — Ở đâu đến                       |                           |                       |
| — Ngày đến                        | 1985                      | 1985                  |
| 11. Chuyển đi                     |                           |                       |
| — Đi đâu                          |                           |                       |
| — Ngày đi                         |                           |                       |
| Ngày tháng năm<br>đăng ký         |                           |                       |
| TRƯỞNG CÔNG AN                    |                           |                       |
| Quận, Huyện                       |                           |                       |
| Ký tên, đóng dấu                  |                           |                       |
| (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)          |                           |                       |

3

CHỖ HỌ —

Sđ . ————— ASL

Sđ : \_\_\_\_\_ /SL

| QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ                                                                                                                 |                | 3                                                                                                                                                         | 4                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| NỘI DUNG                                                                                                                           |                |                                                                                                                                                           |                        |
| 1. Họ và tên                                                                                                                       | Tên thường gọi | Còn<br>Nguyễn Duy Tân                                                                                                                                     | Còn<br>Nguyễn Duy Kiết |
| 2. Ngày tháng năm sinh                                                                                                             |                | 1974                                                                                                                                                      | 1975                   |
| 3. Nơi sinh                                                                                                                        |                | TN Cầu Thà                                                                                                                                                | TN Cầu Thà             |
| 4. Nam hay nữ                                                                                                                      |                | Nam                                                                                                                                                       | Nam                    |
| 5. Nguyên quán                                                                                                                     |                | TN                                                                                                                                                        | TN                     |
| 6. Dân tộc                                                                                                                         |                | Kinh                                                                                                                                                      | Kinh                   |
| 7. Tôn giáo                                                                                                                        |                | Kháo                                                                                                                                                      | Kháo                   |
| 8. Số giấy CMND                                                                                                                    |                | 900918242                                                                                                                                                 |                        |
| 9. Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc                                                                                                  |                |                                                                                                                                                           |                        |
| 10. Chuyển đến                                                                                                                     |                |                                                                                                                                                           |                        |
| — Ở đâu đến                                                                                                                        |                |                                                                                                                                                           |                        |
| — Ngày đến                                                                                                                         |                | 1975                                                                                                                                                      | 1985                   |
| 11. Chuyển đi                                                                                                                      |                |                                                                                                                                                           |                        |
| — Đi đâu                                                                                                                           |                |                                                                                                                                                           |                        |
| — Ngày đi                                                                                                                          |                |                                                                                                                                                           |                        |
| <p>Ngày tháng năm<br/>đăng ký</p> <p>TRƯỞNG CÔNG AN</p> <p>Quận, Huyện</p> <p>Ký tên, đóng dấu</p> <p>(Chỉ rõ họ tên, cấp bậc)</p> |                | <p>Ngày 25/02/95</p> <p>P. CHX</p>  <p>ĐẠI BIỂU AN NINH QUẬN/HUYỆN</p> |                        |

[illegible]

Name: (tên người chủ hộ)

CONG VAN NGUYEN

date: 7-10-1997

TO: Mr. DEWEY PENDERGRASS, DIRECTOR.

Orderly Departure Program

Box 58 - American Embassy.

APO AP 96546.

RE (tên người chủ hộ) (last, middle, first) CONG VAN NGUYEN

IV # 45-995-421

HO # 36-648.

Exit permits: Yes

Date of ODP interview: 01-09-1996 and 05-04-1996.

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my two sons are:

TAM DUY NGUYEN birth 18-10-1973. Single.

KIET DUY NGUYEN birth 08-10-1975. Single both live at:

150/2A NGUYEN THONG phuong 3 Long An Vietnam

I believe that their status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operations act which restores eligibility to the unmarried over 21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case according to case number provided above and confirm for me that the sons listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires. On behalf of my family, I thank you for your help in this matter. Sincerely,

Schein

BƯU CHÍNH  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Administration des Postes  
de la R. S. du Viet Nam



MÁY BAY  
PAR AVION

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận  
Réception

Trả tiền  
Paiement

BD 30  
(20 và 302 C)  
C. 5  
Nhật ấn Bưu cục  
hoàn giấy bưu  
Tinhre du Bureau  
renvoyant l'avis



Bia chỉ  
Adresse :

NGUYỄN VĂN CÔNG  
49/203A BÌNH CƯỜNG 2, PHƯỜNG 3

ở (d) TH. X. T. AN nước (Pays) LONG AN (VIỆT NAM)

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »  
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »  
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »  
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ quá họ để gửi hoàn giấy bảo này.  
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE  
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Nguyen Van Thang (2):  
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV#

436-648

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐

NOT 101 (a) (42)

Officer of the US Immigration and Naturalization Service  
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ

Date/Ngày

## SỞ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Đề được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ định kèm).
- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation  
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Số: 64 /UB. QĐ. 79

TÂN AN, ngày 24 tháng 01 năm 1.979

ỦY-BAN NHÂN DÂN THỊ-XÃ TÂN AN

- Căn cứ vào điều 9 của bản tuyên bố của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt-Nam, về chính sách đối với vùng mới giải phóng ;

- Căn cứ vào bản công bố chính sách 13 điều đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính và nhân viên trong bộ máy chính quyền của chế độ cũ ;

- Căn cứ vào điều 28, 29 chương III của nghị định số : 01/NĐ phủ chủ tịch ra ngày 12 tháng 09 năm 1.974 ;

- Căn cứ vào thái độ ăn năng hối cải của Anh: . . . . .  
. Nguyễn Văn Công . . . . .

- Xét đề nghị của Ủy-Ban Nhân-Dân Phường . . Ủy-Ban Nhân Dân Thị-Xã Tân-An, được Ủy-Ban Nhân-Dân Tỉnh Long-An ủy quyền ;

QUYẾT- ĐỊNH

ĐIỀU I: Hay xã chế cho Anh: Nguyễn Văn Công . . . . .  
- Quê quán : . . . . .  
- Trú quán : . . 168 Thủ Khoa Huân . . . . .  
- Dân tộc : . . . . .  
- Thẻ căn cước : . . . . .

ĐIỀU II: Anh: Nguyễn Văn Công . . . . . còn phải tiếp tục lao động cải tạo bản thân, chấp hành tốt các chủ trương chính sách ở địa phương, tham gia đóng góp mọi công tác nghĩa vụ ở địa phương, chống mọi hành động có phương hại đến Cách mạng và nhân dân .

ĐIỀU III: Chính quyền và các đoàn thể Phường tiếp tục giúp Anh Nguyễn Văn Công . . . . . để làm tròn nhiệm vụ của người công dân của nước độc lập.

ĐIỀU IV : Anh: Nguyễn Văn Công . . . . . và cơ quan công an Phường có trách nhiệm chỉ hành quyết định này.

ĐIỀU V : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

TM. ỦY-BAN NHÂN DÂN THỊ-XÃ

KT. CHỦ-TRƯỞNG

PHÓ CHỦ-TRƯỞNG

NGUYỄN - VĂN - TÂN

150/2A NGUYỄN THÔN  
PHƯỜNG 3 TÂN AN LONG AN  
VIỆT NAM.

IV: 1996030005  
NGUYỄN THỊ CÀNH  
H036 648  
NGUYỄN VĂN CÔNG

Trình gửi: Giám đốc.

CHỖ TRẠI RA ĐI CÓ TRẮC TỬ

Thưa Giám đốc:

Đất vui mừng ra nước lã cam ơn Bà do chúng tôi  
vừa nhận được từ L01 1996030005. Chúng tôi xin có những  
ý kiến và nguyện vọng sau:

1. Ý kiến:

1.- Xin phía cho đúng địa chỉ của chúng tôi là:

150/2A NGUYỄN THÔN PHƯỜNG 3 T. TAN AN LONG AN V.N

2.- Xin tái kết tiếng kêu gọi địa chỉ chúng tôi.

Chúng tôi đã đến trên địa điểm xin tái  
định cư tại Hoa Kỳ; phía Việt Nam đã chấp thuận theo  
H036-648, được cấp hộ chiếu năm 1991, sau 5 lần trên  
nơi chỉ có chúng tôi được phỏng vấn và bị từ chối vào  
ngày 09-01-1996. Mà luật từ chối mãi đến lúc cầm  
tờ từ chối chúng tôi mới biết và biết được!!

[Thức ăn, tuy họ tập trung các tạo vật đủ trên 1 năm  
nhưng chúng tôi đã quá khổ. Sau này ra trại, hội  
hàng do bị quản chỉ trên 30 tháng (có chúng mình bị  
cưỡng ép ghi rõ sự quản chỉ chặc chẽ - (lao động, huấn  
- luyện, phân biệt đối xử...) mà chúng tôi còn giữ được.

- Không có việc làm cho đến chúng tôi: cả vợ và con.

- Chúng tôi phải trên lúc có khổ nhiều lần trong  
năm, mỗi khi có lệnh là phải: đào kênh, lấp đường,  
lấp hồ bơm, thu gom, dân công hỏa tuyến... luôn có sự  
- quản chế chặc chẽ và luôn là trên đời từng tháng.

- Mọi Hoa là vàng kinh tế mới, là hàng chiến  
tranh bên-giới Việt-Miền; xây dựng kinh tế mới, phá  
đất hoang, đào mương, xây nhà, đắp đường là việc làm  
của những người chỉ chúng chúng tôi. Nhưng khi đất mới  
mới, nhà xây xong, kênh mương, đường là đầy đủ, thì  
chúng tôi là trên đời luôn được cấp đất, cấp nhà...  
có phải vì không ở vùng kinh tế mới mà chúng tôi bị từ chối  
tại Định cư Hoa Kỳ!!

- Hai đứa con tôi không được học tiếng Anh,  
không được học tập vào: Sĩ, Đoàn... (thì học không theo  
đều vào Đại-Học, không do học dở..

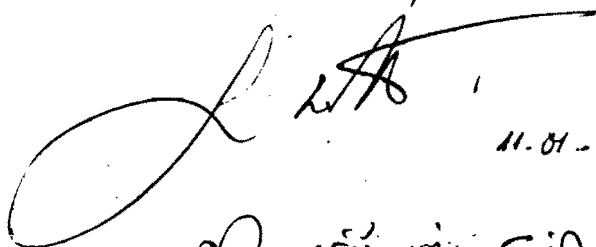
Cháu Bà, phải kháng định cũng chung tôi không  
bằng lòng mà không thể bày tỏ được do bị tù - chửi, vì  
lý do tù chửi không đúng và cách phòng vẫn không được  
tự do, chúng tôi chỉ được trả lời có hoặc không mà  
thôi, sự cố tình gây thối của tôi đến bị - tù chửi ...

II. NGUYỄN-VĂN:

1. Đưa tôi phòng vẫn đến  $\text{HO}_3$  648.
2. Hoặc đưa tôi về sát bề mặt ca' hai đến  
 $\text{HO}$  và  $\text{O.D.P}$  để chúng tôi được tại định cư, dù được bất  
cứ hình thức nào, chúng tôi xin cam chịu.

Quyết định và xử lý đồ của Bà Quên đi,  
là trên khuôn viên đất cho chồng + vợ và 2 con của chúng  
tôi.

Xin Cháu Ban phải làm cho Bà  
kính thư,



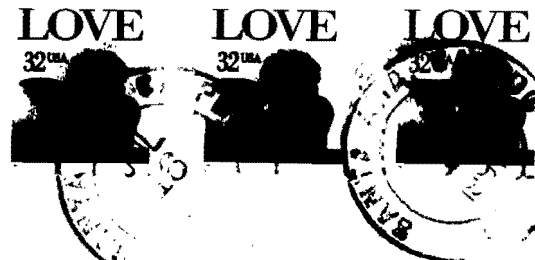
11.01.1995

NGUYỄN-VĂN. Cảnh.

Đính kèm:

- 04 bản photo có công chứng là chữ ký thật.
- 01 bản photo có công chứng giấy ra tại cải tạo.
- 01 bản photo xác minh ngày xác chử.

from NGUYEN VAN CONG



To:  
The former Vietnamese political prisoners association

JUL 31 1977